

Số: **173/2020/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng

2. Bà Phan Thị Bích

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 17/02/2014 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lương Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 9 năm 2020 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Lương Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lương Thị T chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lương Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002508, ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lương Thị T còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm do chị Lương Thị T đã tự nguyện nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thanh Tùng - Phan Thị Bích

Ma Thị Tuyết Mai

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Lâm - Lê Quang Lâm

Ma Thị Tuyết Mai

